

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XL
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-8-2022
“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XL, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đinh Văn Tiến**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Lương Khoa**.

2. Bà **Cao Thị Mận**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Đỗ Văn Thiêm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XL, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Diễm** - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XL xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 306/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Kiều Y**, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Ấp 8, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

*** Bị đơn:** Anh **Nguyễn Hữu Ch**, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Ấp 8, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Y, anh Ch vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều Y trình bày: Chị và anh Nguyễn Hữu Ch tự nguyện chung sống với nhau, đăng ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh những mâu thuẫn. Do anh Ch hay nhậu nhẹt, không quan tâm, chăm sóc gia đình vợ con, thiếu trách nhiệm với vợ con. Do đó tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Vợ chồng và gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không có kết quả do anh Ch không thay đổi tình hình. Vợ chồng đã không còn sống chung từ khoảng tháng 4 năm 2022 đến nay. Từ đó đến nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Ch.

Về con chung: Có 01 con chung tên cháu Nguyễn Hữu Ph, sinh ngày 23/7/2014, chị đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Hữu Ch trình bày: anh thống nhất với lời trình bày của chị Y về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Vợ chồng sống hạnh phúc cho đến năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh ăn nhậu, thiếu trách nhiệm đến vợ con. Nay chị Y yêu cầu được ly hôn thì anh không đồng ý vì việc ly hôn sẽ ảnh hưởng đến việc chăm sóc con và anh sẽ thay đổi bản thân để hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Về con chung: Nếu ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu Ph, sinh ngày 23/7/2014, không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XL tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự và thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu trước khi xét xử. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều Y đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ. Bị đơn anh Nguyễn Hữu Ch đã không chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ Điều 9 và Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kiều Y. Cho chị Nguyễn Thị Kiều Y được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Ch; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hữu Ph, sinh ngày 23/7/2014 cho chị Nguyễn Thị Kiều Y trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y tạm thời không yêu cầu anh Ch về cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết. Tài sản chung, nợ chung: chị Y và anh Ch khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Kiều Y có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hữu Ch, yêu cầu nuôi con chung,

anh Nguyễn Hữu Ch có nơi cư trú tại ấp 8, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai nên quan hệ pháp luật là: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện XL, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kiều Y có đơn xin vắng mặt, anh Nguyễn Hữu Ch vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Y, anh Ch là phù hợp.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều Y và anh Nguyễn Hữu Ch tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Kiều Y yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Ch do cuộc sống chung không hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn. Do anh Ch hay nhậu nhẹt, không quan tâm, chăm sóc gia đình vợ con, thiếu trách nhiệm với vợ con. Anh Ch cũng thừa nhận hiện tại vợ chồng sống không hạnh phúc, có những mâu thuẫn. Anh Ch không đồng ý ly hôn vì con còn nhỏ, việc ly hôn sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của con, anh cần thời gian để thay đổi bản thân. Như vậy qua lời khai của chị Y, anh Ch, cũng như các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng chị Y, anh Ch đã trầm trọng, không thể hàn gắn. Chị Y, anh Ch đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y là phù hợp với Điều 56 Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kiều Y và anh Nguyễn Hữu Ch đều có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hữu Ph, sinh ngày 23/7/2014. Xét thấy, chị Y, anh Ch đều có đủ điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, cháu Phước còn nhỏ, đang do chị Y nuôi dưỡng, cháu Ph có nguyện vọng được sống với chị Y nên giao cháu Phước cho chị Y nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Nguyễn Thị Kiều Y không yêu cầu anh Nguyễn Hữu Ch cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kiều Y và anh Nguyễn Hữu Ch khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kiều Y và anh Nguyễn Hữu Ch khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều Y phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9 và Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều Y.

1. Cho chị Nguyễn Thị Kiều Y được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Ch.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hữu Ph, sinh ngày 23/7/2014 cho chị Nguyễn Thị Kiều Y trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Nguyễn Thị Kiều Y không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

Anh Nguyễn Hữu Ch được quyền thăm nom, chăm sóc con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con của chị Nguyễn Thị Kiều Y.

Khi cần thiết, anh Nguyễn Hữu Ch và chị Nguyễn Thị Kiều Y được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều Y phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Y đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006412 ngày 15/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện XL, tỉnh Đồng Nai được chuyển thành tiền án phí. Chị Nguyễn Thị Kiều Y đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kiều Y và anh Nguyễn Hữu Ch được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện XL;
- Chi cục THADS huyện XL;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Tiến

